

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/DS-ST
Ngày: 06-11-2019
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự (tín dụng)”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
2. Bà Vương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C địa chỉ: phố L, phường H, quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T1 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng K – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện D.

2. Bị đơn:

- Bà Cao Thị Ngọc T, sinh năm 1982; ngụ tại: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Ông Hà Thanh D, sinh năm 1981; ngụ tại: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2019, quá trình tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn (ông K) trình bày:*

- Ngày 26/11/2012 bà Cao Thị Ngọc T và ông Hà Thanh D làm giấy đề nghị vay vốn chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng công trình nước sạch, công trình vệ sinh được Tổ tiết kiệm và vay vốn ấp B, xã T lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C trình Ủy ban nhân dân xã T phê duyệt.

Căn cứ vào danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C được Ủy ban nhân dân xã T phê duyệt. Ngày 04/3/2013 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện D giải ngân cho hộ bà Cao Thị Ngọc T và ông Hà Thanh D vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng công trình nước sạch, công trình vệ sinh mã món vay 6000004900042004, với số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,9%/tháng, ngày đến hạn 04/3/2018.

- Ngày 01/6/2014 bà T và ông D làm giấy đề nghị vay vốn chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng công trình nước sạch, công trình vệ sinh được Tổ tiết kiệm và vay vốn ấp B, xã T lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C trình Ủy ban nhân dân xã T phê duyệt.

Căn cứ vào danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C được Ủy ban nhân dân xã T phê duyệt. Ngày 04/9/2014 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện D giải ngân cho hộ bà Cao Thị Ngọc T và ông Hà Thanh D vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng công trình nước sạch, công trình vệ sinh mã món vay 6600000702320789, với số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,8%/tháng, ngày đến hạn 04/9/2019.

- Ngày 21/11/2016 bà T và ông D làm giấy đề nghị vay vốn chương trình Hộ mới thoát nghèo để chăm sóc cao su được Tổ tiết kiệm và vay vốn ấp B, xã T lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C trình ủy ban nhân dân xã T phê duyệt.

Căn cứ vào danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C được Ủy ban nhân dân xã T phê duyệt. Ngày 04/12/2016 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện D giải ngân cho hộ bà T và ông D vay chương trình Hộ mới thoát nghèo để chăm sóc cao su mã món vay 6600000709091735, số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 0,6875%/tháng, ngày đến hạn 04/12/2018.

- Tài sản bảo đảm tiền vay: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản (cho vay ủy thác qua Đoàn thanh niên xã T).

- Ngày 04/11/2016 bà T và ông D đã trả được 2.000.000 đồng.

- Tính đến ngày 27/6/2019 bà T và ông D còn nợ tiền gốc và lãi là 57.002.671 đồng (gốc 48.000.000 đồng và lãi 9.002.671 đồng).

Do bà T và ông D vi phạm hợp đồng tín dụng không thực hiện trả nợ khi đến hạn. Nên ngày 27/6/2019 Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà T và ông D thanh toán số tiền 57.002.671 đồng (gốc 48.000.000 đồng và lãi 9.002.671 đồng).

Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử Ngân hàng yêu cầu bà T và ông D thanh toán số tiền gốc 48.000.000 đồng và lãi 10.969.345 đồng)

Ngoài ra ông Khoa không có ý kiến nào khác.

** Bị đơn (bà T, ông D) trong quá trình tố tụng đã được Tòa án thực hiện thủ tục triệu tập và cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T, ông D vắng mặt không có lý do.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn (bà T, ông D) chấp hành không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng)”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện bà T, ông D yêu cầu thanh toán số tiền là 48.000.000 tiền gốc và lãi 10.969.345 đồng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng công trình nước sạch, công trình vệ sinh mã món vay 6000004900042004 ngày 04/3/2013, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng công trình nước sạch, công trình vệ sinh mã món vay 6600000702320789 ngày 04/6/2014 và chương trình Hộ mới thoát nghèo để chăm sóc cao su mã món vay 6600000709091735 ngày 04/12/2016. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng)” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà T, ông D có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Ngân hàng C huyện D cho bà Cao Thị Ngọc T và ông Hà Thanh D vay 03 (ba) lần. Cụ thể:

- Ngày 04/3/2013 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện D giải ngân cho hộ bà Cao Thị Ngọc T và ông Hà Thanh D vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng công trình nước sạch, công trình vệ sinh mã món vay 6000004900042004, với số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,9%/tháng, ngày đến hạn 04/3/2018.

- Ngày 04/9/2014 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện D giải ngân cho hộ bà Cao Thị Ngọc T và ông Hà Thanh D vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng công trình nước sạch, công trình vệ sinh mã món vay 6600000702320789, với số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,8%/tháng, ngày đến hạn 04/9/2019.

- Ngày 04/12/2016 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện D giải ngân cho hộ bà T và ông D vay chương trình Hộ mới thoát nghèo để chăm sóc cao su mã món vay 6600000709091735, số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 0,6875%/tháng, ngày đến hạn 04/12/2018.

Bà T, ông D vay không có thể chấp bảo đảm bằng tài sản. Ngày 04/11/2016 bà T và ông D đã trả được 2.000.000 đồng. Bà T và ông D còn nợ số tiền gốc là 48.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng cung cấp chứng cứ là 03 sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ của mã món vay 6000004900042004, 6600000702320789, 6600000709091735 có chữ ký xác nhận của bà T, ông D. Xét thấy 03 sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ do Ngân hàng cung cấp là bản chính. Cả ba khoản vay đã đến hạn thanh toán nhưng bà T, ông D không trả nên Ngân hàng khởi kiện là phù hợp.

Theo mã món vay 6000004900042004 bà T, ông D vay 8.000.000 đồng, mã món vay 6600000702320789 bà T, ông D vay 12.000.000 đồng và mã món vay 6600000709091735 bà T, ông D vay 30.000.000 đồng. Tổng cộng bà T, ông D vay 50.000.000 đồng. Ngày 04/11/2016 bà T và ông D đã trả được 2.000.000 đồng của mã món vay 6600000702320789. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T, ông D thanh toán số tiền gốc là 48.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T, ông D đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các tài liệu chứng cứ có liên quan nhưng không tham gia suốt quá trình tố tụng, cũng không có ý kiến về các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã cấp, tổng đạt. Do đó có căn cứ xác định Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T, ông D thanh toán số tiền 48.000.000 tiền gốc là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tiền lãi:

- Đối với mã món vay 6000004900042004, với số tiền 8.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 06/11/2019 là 2.463.524 đồng.

- Đối với mã món vay 6600000702320789, với số tiền 10.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 06/11/2019 là 2.221.395.

- Mã món vay 6600000709091735, số tiền 30.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 06/11/2019 là 6.284.426 đồng.

Tổng tiền lãi ngân hàng yêu cầu là 10.969.345 đồng. Xét thấy yêu cầu tính tiền lãi của ngân hàng là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn (bà T, ông D) phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng)” của Ngân hàng C đối với bà Cao Thị Ngọc T và ông Hà Thanh D.

Buộc bà Cao Thị Ngọc T và ông Hà Thanh D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng C số tiền 58.969.345 đồng (năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Cao Thị Ngọc T và ông Hà Thanh D không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà T và ông D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong mã món vay 6000004900042004, 6600000702320789, 6600000709091735 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong mã món vay 6000004900042004, 6600000702320789, 6600000709091735, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng C thì lãi suất mà bà T, ông D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng C theo Quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng C.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Cao Thị Ngọc T và ông Hà Thanh D phải chịu 2.948.467 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh